UBND TỈNH LẠNG SƠN **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 145 /KH-STP	*Lạng Sơn, ngày 15 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 tại Sở Tư pháp

Thực hiện Kế hoạch số 338/KH-UBND ngày 01/9/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Tư pháp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác tham mưu xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, quản lý nhà nước về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực và các lĩnh vực tư pháp khác.

- Đẩy mạnh sử dụng dữ liệu số, nền tảng số và các hệ thống thông tin dùng chung trong hoạt động quản lý, điều hành; nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực tư pháp.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng số của công chức, viên chức, người lao động; tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước trong quá trình thực hiện chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ tại Quyết định số 1266/QĐ-TTg và Kế hoạch số 338/KH-UBND; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế của Sở Tư pháp.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng phòng, đơn vị; ưu tiên các nhiệm vụ có tính thiết thực, khả thi, gắn chuyển đổi số với cải cách hành chính, Đề án 06 và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước trong quá trình thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng dữ liệu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của Sở Tư pháp; xây dựng môi trường làm việc số, quản lý và điều hành dựa trên dữ liệu; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Duy trì 100% văn bản trao đổi nội bộ được xử lý trên môi trường điện tử, trừ văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước hoặc trường hợp pháp luật quy định khác.

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi thực hiện của Sở được số hóa theo quy định.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa, làm sạch và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực tư pháp; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, hệ thống thông tin của Bộ Tư pháp và của tỉnh.

- Duy trì, nâng cao hiệu quả khai thác các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung phục vụ công tác quản lý, điều hành và chuyên môn.

- 100% công chức, viên chức được phổ biến, bồi dưỡng kỹ năng số phù hợp với vị trí việc làm; từng bước nâng cao năng lực khai thác các công cụ trí tuệ nhân tạo phục vụ công việc.

- 100% hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý được thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong phổ biến, giáo dục pháp luật, tiếp cận pháp luật và cung cấp thông tin pháp luật cho người dân, doanh nghiệp.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

3. Mục tiêu đến năm 2045

Xây dựng Sở Tư pháp hoạt động hiệu quả trên môi trường số; công tác quản lý, tham mưu và chuyên môn tư pháp được thực hiện dựa trên dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

Hệ thống dữ liệu tư pháp được kết nối, khai thác an toàn, hiệu quả; cung cấp dịch vụ công thuận tiện, minh bạch, góp phần xây dựng chính quyền số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện thể chế số

- Phối hợp với các cơ quan liên quan: rà soát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách, quy chế, quy định nhằm tạo lập môi trường pháp lý thuận lợi cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số trên địa bàn tỉnh, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các quy định của Trung ương về chuyển đổi số, dữ liệu số và công nghệ số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, khai thác dữ liệu trong công tác tham mưu, quản lý nhà nước và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của Sở; lồng ghép yêu cầu chuyển đổi số trong xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án thuộc lĩnh vực tư pháp.

- Tăng cường theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của Sở; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và bảo đảm tiến độ, hiệu quả thực hiện.

2. Phát triển hạ tầng số

- Rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, mạng nội bộ, thiết bị đầu cuối và các hệ thống phục vụ hoạt động chuyên môn của Sở, bảo đảm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Khai thác hiệu quả các nền tảng số, hệ thống dùng chung của tỉnh và các hệ thống thông tin của Bộ Tư pháp; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan trong việc kết nối, khai thác hạ tầng số, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu và các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

- Thường xuyên rà soát, bảo đảm an toàn, ổn định cho hạ tầng kỹ thuật và hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý của Sở.

3. Phát triển dữ liệu số, nền tảng số dùng chung

- Rà soát, số hóa, chuẩn hóa, cập nhật và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu thuộc lĩnh vực tư pháp; bảo đảm dữ liệu chính xác, đồng bộ, an toàn và sẵn sàng kết nối, chia sẻ theo quy định.

- Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu thông qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh và các nền tảng số dùng chung của Trung ương, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và công tác quản lý nhà nước.

-Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các nền tảng số trong công tác tham mưu, quản lý, xử lý nghiệp vụ và cung cấp dịch vụ công thuộc lĩnh vực tư pháp.

- Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, khai thác, chia sẻ và bảo vệ dữ liệu; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước và quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

4. Phát triển nhân lực số

- Xây dựng, triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho công chức, viên chức thuộc Sở phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu chuyển đổi số.

- Tăng cường tập huấn về quản trị, khai thác dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, sử dụng các nền tảng số dùng chung và bảo đảm an toàn thông tin.

- Khuyến khích công chức, viên chức chủ động cập nhật kiến thức, kỹ năng công nghệ số, nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao kỹ năng số, tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số trong lĩnh vực tư pháp.

5. Phát triển doanh nghiệp số

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thông tin pháp luật và các tiện ích số trong lĩnh vực tư pháp, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp khai thác các nền tảng số, cơ sở dữ liệu pháp luật và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường số.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số, nâng cao khả năng tiếp cận pháp luật và thực hiện các giao dịch hành chính trên môi trường điện tử.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế

- Chủ động phối hợp triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế liên quan đến chuyển đổi số trong lĩnh vực tư pháp, bảo đảm phù hợp với pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm về ứng dụng công nghệ số, dữ liệu số và trí tuệ nhân tạo trong công tác tư pháp; tranh thủ các nguồn lực hợp pháp phục vụ chuyển đổi số của Sở.

7. Bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và chủ quyền số

- Thực hiện đầy đủ các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước trong quản lý, khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Sở.

- Rà soát, xác định cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thuộc phạm vi quản lý; triển khai các biện pháp bảo vệ, sao lưu dữ liệu và phòng ngừa, xử lý sự cố theo quy định.

- Tăng cường quản lý quyền truy cập, khai thác, chia sẻ và lưu trữ dữ liệu; bảo đảm dữ liệu tư pháp được bảo vệ an toàn trong suốt quá trình sử dụng.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn trong giám sát, cảnh báo, xử lý sự cố an toàn thông tin; thường xuyên kiểm tra, rà soát nguy cơ mất an toàn đối với hệ thống thông tin của Sở.

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước trong dự toán được giao hằng năm cho Sở Tư pháp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định. Việc lập, phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch bảo đảm đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan, tiết kiệm, hiệu quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Là đầu mối tham mưu tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu bảo đảm hạ tầng, thiết bị, kinh phí và điều kiện phục vụ chuyển đổi số của Sở.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số dùng chung, số hóa hồ sơ, bảo đảm an toàn thông tin và đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và Lãnh đạo Sở.

2. Các phòng, đơn vị thuộc Sở

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc lĩnh vực phụ trách; thực hiện số hóa, cập nhật, chuẩn hóa, khai thác và chia sẻ dữ liệu theo quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, dữ liệu số và trí tuệ nhân tạo trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; phối hợp bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước.

- Phối hợp với Văn phòng Sở thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

3. Chế độ báo cáo

Các phòng, đơn vị thuộc Sở báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu. Văn phòng Sở tổng hợp, tham mưu Lãnh đạo Sở báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 tại Sở Tư pháp. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị kịp thời báo cáo Lãnh đạo Sở (qua Văn phòng Sở) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP(HTMH)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH LẠNG SƠN

Phạm Hùng Trường